TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2021/HNGĐ–ST
Ngày: 01 – 6 – 2021
V/v: tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Thắng.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Son.
Ông Đinh Văn Quyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy Linh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Lưu Thị T sinh năm 1976. Có mặt.
Địa chỉ: Thôn V, xã HT, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.
* *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn M sinh năm 1975. Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn V, xã HT, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/3/2021 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn bà Lưu Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn M kết hôn tự nguyện, đăng ký hợp pháp ngày 15/3/1996 tại Ủy ban nhân dân xã HT, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội. Cuộc sống hạnh phúc của vợ chồng tồn tại một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân chính là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm lối sống, ông M không chịu làm ăn, suốt ngày chơi bời cờ bạc,

về nhà thường xuyên đánh chửi vợ con thậm tệ, có lần ông M đánh bà gãy xương sườn, chảy máu đầu. Hiện vợ chồng ly thân một thời gian, mỗi người có cuộc sống riêng và không ai quan tâm đến ai. Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn và không thể chịu đựng được nữa nên xin ly hôn ông M.

Về con chung: Bà và ông M có ba con chung, hai con chung Nguyễn Thị Lệ T sinh năm 2000 và Nguyễn Thu T sinh năm 1997 đều đã trưởng thành, tự lập nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn cháu Nguyễn Mạnh T sinh ngày 17/9/2009, bà đề nghị tiếp tục được nuôi dưỡng, không yêu cầu ông M đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn M: Mặc dù đang cư trú và có mặt tại địa phương; đã được Tòa án tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng không có văn bản thể hiện quan điểm.

Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân và gia đình của đương sự ngày 02/4/2021 chính quyền địa phương cung cấp: Ông Nguyễn Văn M sinh năm 1975 hiện đang cư trú, sinh sống, có mặt tại địa phương. Bà T và ông M thường xuyên lục đục, xô xát, ông M nhiều lần đánh đập bà T. Nguyên nhân chính là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm lối sống, ông M không chịu lao động, không lo toan kinh tế cho vợ con, hay chơi bời về nhà lấy tiền của vợ từ đó vợ chồng mâu thuẫn rất căng thẳng. Chính quyền đề nghị giải quyết cho bà T được ly hôn ông M. Vợ chồng có ba con chung: Hai cháu Nguyễn Thị Lệ T sinh năm 2000, Nguyễn Thị Phương T sinh năm 1997 đều đã trưởng thành, tự lập còn cháu Nguyễn Văn T sinh năm 2009 có nguyện vọng xin ở với ai thì đề nghị tôn trọng nguyện vọng của cháu.

Cháu Nguyễn Mạnh Tuấn có đơn đề nghị: Bố cháu là Nguyễn Văn M thường xuyên đánh đập cháu và mẹ cháu rất nhiều lần nên cháu xin Tòa án giải quyết cho cháu được ở với mẹ là người đang nuôi cháu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng dân sự quy định; thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật, xác minh, thu thập chứng cứ chặt chẽ, đầy đủ; nguyên đơn đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng Tòa án đã tống đạt đầy đủ văn bản tố tụng và đã hoãn phiên tòa nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục làm việc.

Về nội dung: Sau khi phân tích, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T đối với ông M. Giao cháu Nguyễn Mạnh T sinh ngày 17/9/2009 cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp; ghi nhận bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung do không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung giữa bà Lưu Thị T và ông Nguyễn Văn M thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội. Vụ án được giải quyết đúng thời hạn, trình tự, thủ tục tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng Tòa án đã tống đạt hợp lệ, đầy đủ văn bản tố tụng và đã quyết định hoãn phiên tòa lần thứ nhất nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lưu Thị T và ông Nguyễn Văn M kết hôn tự nguyện, có đăng ký là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa bà T và ông M mâu thuẫn thực sự đã trầm trọng. Nguyên nhân chính là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm lối sống, ông M không chịu làm ăn, thường xuyên có hành vi mắng chửi, đánh đập vợ con, có lần làm bà T gãy xương sườn, chảy máu đầu. Thực tế vợ chồng đã ly thân một thời gian, mỗi người có cuộc sống riêng không ai quan tâm đến ai. Xét thấy các quyền, nghĩa vụ cơ bản của vợ chồng trong quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông M bị vi phạm nghiêm trọng do ông M thường xuyên có hành vi bạo lực gia đình với vợ con làm cho mâu thuẫn vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì thế, yêu cầu xin ly hôn của bà T đối với ông M là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà T và ông M có ba con chung. Các con chung Nguyễn Thị Lệ T sinh năm 2000 và Nguyễn Thu T sinh năm 1997 đều đã trưởng thành, tự lập do bà T không yêu cầu nên không xem xét. Đối với cháu Nguyễn Mạnh Tuấn sinh ngày 17/9/2009, hiện đang do bà T chăm sóc, nuôi dưỡng được ăn học tử tế và cháu đã có đơn xin được ở với mẹ. Xét bà T có tình yêu, tình thương và điều kiện tốt để nuôi con nên cần giao con chung Nguyễn Mạnh T sinh ngày 17-9-2009 cho bà T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của con và phù hợp với quy định của pháp luật.

Ghi nhận bà T không yêu cầu ông M phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có yêu cầu mới.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T xác nhận không có và không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 51, khoản 01 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ khoản 01 Điều 35, khoản 01 Điều 39, khoản 04 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ điểm a, khoản 05 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XỬ:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Lưu Thị T được ly hôn ông Nguyễn Văn M.

- *Về con chung:* Giao con chung Nguyễn Mạnh T sinh ngày 17/9/2009 cho bà Lưu Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành hoặc có yêu cầu khác.

Ông Nguyễn Văn M có quyền thăm nom, gặp gỡ, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu ông M đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có yêu cầu khác.

- *Về án phí:* Bà Lưu Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ số tiền dự phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003177 ngày 15/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

- *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với nguyên đơn; kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết đối với bị đơn.

Nơi nhận:
-TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND Mỹ Đức;
- Chi cục THADS Mỹ Đức;
- UBND xã HT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Mạnh Thắng

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**